

Phụ lục
Quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Văn bản số 1628 /STNMT-KS ngày 12 /10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1.1. Khoản 3 Điều 16, Khoản 2 Điều 18, Khoản 2 Điều 81 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định

- Khoản 3 Điều 16:

"Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn".

- Khoản 2 Điều 18:

"a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản tại địa phương;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; huy động và chỉ đạo phối hợp các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép".

- Khoản 2 Điều 81:

"a) Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản;

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền".

1.2. Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định

"a) Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

c) Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

d) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài".

1.3. Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định

"2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn theo quy định của Luật Khoáng sản, quy định của Chính phủ và các nhiệm vụ sau đây:

a) Triển khai thực hiện quy chế phối hợp trên địa bàn và các huyện thuộc các địa phương khác nằm trong khu vực giáp ranh địa giới hành chính;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện các biện pháp bảo vệ cát, sỏi chưa khai thác;

c) Ngăn chặn hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được báo tin xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật".

1.4. Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

- *Khoản 1 Điều 5:*

"1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan thanh tra, điều tra thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, điều tra xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản trên địa bàn.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất) về tình hình quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn theo yêu cầu của công tác quản lý".

- Khoản 2 Điều 5:

"2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn. Trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý các vi phạm về quản lý đất đai, khoáng sản, cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn.

b) Kịp thời chỉ đạo tổ chức lực lượng ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm khi nhận được báo cáo của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành trách nhiệm theo quy định này.

d) Trường hợp phát hiện vi phạm mà không kịp thời ngăn chặn, để vi phạm kéo dài, phức tạp gây bức xúc của nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh".

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trưởng phòng

2.1. Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định

"1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo quyết định và các văn bản khác về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

6. Về tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật".

2.2. Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

"3. Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật, đồng thời Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ trong việc phát hiện, ngăn chặn các vi phạm trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn huyện, thành phố, cụ thể như sau:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng của huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra tại địa bàn cấp xã, phát hiện ngăn chặn kịp thời các vi phạm.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và công chức địa chính cấp xã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn trong việc phát hiện, xử lý vi phạm, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Kịp thời báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm của tổ chức, cá nhân trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường không kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản trên địa bàn khi nhận được thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân thì phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và xử lý theo quy định của pháp luật về công chức".

II. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1.1. Khoản 3 Điều 16, Khoản 3 Điều 18, Khoản 2 Điều 81 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định

- Khoản 3 Điều 16:

"Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn".

- Khoản 3 Điều 18:

" Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động khoáng sản trái phép; phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn".

- Khoản 2 Điều 81:

"a) Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản;

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền".

1.2. Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định

"a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn/bản/ xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện để chỉ đạo công tác giải tỏa;

c) Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện".

1.3. Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định

"3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn theo quy định của Luật Khoáng sản, quy định của Chính phủ và các nhiệm vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn, bản, xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, tập kết, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi trái phép;

b) Phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác cát, sỏi trái phép; thực hiện quy chế phối hợp trên địa bàn và các xã thuộc các địa phương khác trong khu vực giáp ranh;

c) Ngăn chặn hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép ngay sau khi phát hiện; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật".

1.4. Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

- Khoản 1 Điều 4:

"1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo tình hình quản lý đất đai, khoáng sản được lập thành mục riêng trong báo cáo định kỳ hàng tháng với Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo đột xuất khi phát hiện và kết quả xử lý các vi phạm trên địa bàn".

- Khoản 2 Điều 4:

"2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Cán bộ, công chức cấp xã được phân công nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thêm nhiệm vụ phụ trách địa bàn cho cán bộ, công chức cấp xã phụ trách địa chính, xây dựng, tài nguyên thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các vi phạm về quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn.

b) Đưa nội dung đánh giá công tác quản lý đất đai, khoáng sản vào chương trình họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã; chấn chỉnh, kiểm điểm đối với cán bộ, công chức cấp xã không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Lập hồ sơ, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ngay sau khi các văn bản có hiệu lực pháp luật.

đ) Trường hợp để xảy ra vi phạm trên địa bàn mà không phát hiện, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện".

2. Công chức địa chính cấp xã

Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

"3. Ngoài nhiệm vụ của Công chức địa chính cấp xã theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ và các văn bản pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực đất đai, khoáng sản; Công chức Địa chính cấp xã được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý lĩnh vực đất đai, khoáng sản trong việc phát hiện, ngăn chặn các vi phạm như sau:

a) Thường xuyên kiểm tra, phối hợp với Trưởng thôn, cán bộ, công chức cấp xã phụ trách địa bàn phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm.

b) Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình thì tiến hành ngay lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính (trừ trường hợp không phải lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 55 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, khẩn trương xác minh làm rõ hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc cá nhân và thực hiện xử phạt hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản.

c) Đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về hình thức xử lý, biện pháp khắc phục hậu quả đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản theo quy định của pháp luật".

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn và các cơ quan chức năng của cấp huyện, cấp xã còn chịu trách nhiệm theo quy định tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; các Quy chế phối hợp đã được ký giữa tỉnh Tuyên Quang với các tỉnh có địa giới hành chính giáp ranh, (như: Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ); Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản./.